

Số: 46 /KH-BDT

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị quyết số 30c-NQ/CP ngày 08/10/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 của HĐND tỉnh phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 – 2020; Ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng một nền hành chính liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu quả; hệ thống các cơ quan Nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung chỉ đạo tăng cường nhiệm vụ cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực theo đúng lộ trình của Chính phủ và của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020, hướng đến xây dựng một nền hành chính liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu quả vào năm 2020.

- Trong giai đoạn 2016-2020, tập trung khắc phục triệt để và kịp thời những tồn tại, hạn chế trong giai đoạn 2011-2015; tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực để thực hiện tốt nhiệm

vụ giai đoạn 2016-2020; nâng cao năng lực, hiệu quả thực thi các nhiệm vụ để bảo đảm cho việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra.

II. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2020

1. Sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đạt mức trên 80%.
2. Thủ tục hành chính liên quan tới cá nhân, tổ chức được cải cách cơ bản theo hướng gọn nhẹ, đơn giản, phấn đấu đến năm 2020.
3. 100% cán bộ, công chức có trình độ phù hợp với tiêu chuẩn vị trí việc làm. Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng chủ trương và chỉ tiêu đề ra.
4. Đến năm 2020, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, sâu rộng, an toàn, bảo mật tại cơ quan, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.
5. Tỷ lệ văn bản không mật trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử là 100%.
6. Tiếp tục duy trì, cải tiến và phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tăng cường quán triệt, chỉ đạo triển khai các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính ở cơ quan. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

- Triển khai công bố cho cán bộ, công chức về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm của tỉnh.

- Tăng cường năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra về cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các Luật, văn bản của Trung ương, của tỉnh ban hành liên quan đến công tác dân tộc.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện nghiêm công khai, minh bạch thủ tục hành chính tại cơ quan; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động, rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan phù hợp; bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự phát triển của tỉnh.

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Bổ sung và hoàn thiện các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức. Đổi mới trong công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo cấp phòng tại cơ quan thông qua tổ chức đánh giá năng lực công chức trước khi tiến hành bổ nhiệm, tiến tới thực hiện thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý (theo Đề án và lộ trình của Trung ương, của tỉnh).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; rà soát, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tiêu chí thi đua gắn với công tác tinh giản biên chế và công tác đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ, công chức.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và hội nhập quốc tế; khuyến khích cán bộ, công chức học tập và tự học, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện

nhệm vụ và công việc được giao. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách Nhà nước đối với cán bộ, công chức.

- Xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm tại cơ quan; đánh giá cán bộ, công chức gắn liền với chức trách nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan. Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức từng bước chuyển sang quản lý cán bộ, công chức bằng hệ thống tin học.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ. Thực hiện tốt quy hoạch chiến lược công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và công khai, minh bạch tài chính của cơ quan đơn vị.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

- Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc tại cơ quan.

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động tại cơ quan thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính.

- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ưu tiên triển khai ISO điện tử.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác cải cách hành chính. Tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính. Tăng cường công tác chỉ đạo triển khai cải cách hành chính.

2. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; đưa công tác cải cách hành chính thành một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên đồng thời gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với tiêu chí bình xét thi đua-khen thưởng hàng năm của cơ quan.

3. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

4. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính của Trung ương về công tác dân tộc.

5. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, trách chông chéo, trùng lắp; đồng thời ban hành quy chế phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành liên quan để thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, phục vụ lợi ích của nhân dân.

6. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức; quy hoạch cán bộ gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ trí. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức có hành vi vi phạm.

7. Nâng cao tính minh bạch, dân chủ và công khai trong quản lý ngân sách nhà nước.

8. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tính chuyên nghiệp của cán bộ, chuyên nghiệp và áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nhiệm vụ và tình hình thực tiễn các Phòng chuyên môn thuộc Ban triển khai có hiệu quả kế hoạch này.

2. Giao trách nhiệm cho Chánh Văn phòng chủ trì, phối hợp với các Phòng chuyên môn liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp, báo cáo theo quy định././

Nơi nhận: *TĐ*

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VP-VT.



TRƯỞNG BAN

[Signature]
Pi Năng Thị Thủy

NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020 CỦA BAN DÂN TỘC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 46 /KH-BDT ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Ban Dân tộc)

STT	Nội dung công tác	Dự kiến kết quả đạt được	Hình thức triển khai	Đơn vị cá nhân thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Rà soát, hoàn thiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành. Đổi mới công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy pháp luật thuộc lĩnh vực ngành.	Tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quan hệ và giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức cá nhân và doanh nghiệp.	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt. Triển khai Quyết định, Đề án, Chương trình của Bộ, ngành, của tỉnh.	Văn phòng Ban tham mưu. Các phòng chuyên môn phối hợp.	Thường xuyên cả năm
II	VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Tiếp tục thực hiện Nghị định 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và rà soát thủ tục hành chính; Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020.	Tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quan hệ và giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức cá nhân và doanh nghiệp. Đơn giản hóa các thủ tục, kiểm soát các thủ tục hành chính khi ban hành.	Ban Dân tộc ra quyết định.	Văn phòng Ban tham mưu.	Thường xuyên cả năm
2	Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ngành Trung ương phê duyệt.				
III	VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Rà soát, xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, loại bỏ nhiệm vụ chồng chéo, trùng	Tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng ban, nâng cao hiệu		Văn phòng Ban tham mưu.	Quý I hàng năm

	lập, bổ sung những nhiệm vụ mới cho phù hợp với yêu cầu lĩnh vực; phân biệt rõ chức năng quản lý Nhà nước với hoạt động của Ban. Kiện toàn bộ máy cơ quan, đảm bảo tinh gọn, hợp lý, tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	Ban Dân tộc quyết định.		
2	Cải cách lề lối làm việc, tăng cường trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu cơ quan hành chính và cá nhân từng cán bộ, công chức trong giải quyết công việc của tổ chức.			Các phòng chuyên môn thuộc Ban.	Thường xuyên cả năm.
IV Xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức					
1	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự phát triển của tỉnh. Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.	Nâng cao năng lực, thực thi hiệu quả công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.	Theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức của tỉnh.	Các phòng thuộc Ban	Thường xuyên cả năm.
2	Bổ sung và hoàn thiện các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của CBCC. Đổi mới trong công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo cấp phòng tại cơ quan thông qua tổ chức đánh giá năng lực công chức trước khi tiến hành bổ nhiệm, tiến tới thực hiện thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý (theo Đề án và lộ trình của Trung ương, của tỉnh).				

3	<p>Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; rà soát, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tiêu chí thi đua gắn với công tác tinh giản biên chế và công tác đào tạo nâng cao chất lượng CBCC.</p>	
4	<p>Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CBCC; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng góp phần xây dựng đội ngũ CBCC chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách Nhà nước đối với CBCC.</p>	
5	<p>Xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm tại cơ quan; đánh giá CBCC gắn liền với chức trách nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan. Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức từng bước chuyển sang quản lý cán bộ, công chức bằng hệ thống tin học. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ. Thực hiện tốt quy hoạch chiến lược công tác cán bộ thời kỳ đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.</p>	

--	--	--	--

V	Cải cách hành chính công				
1	Quy chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ.	Tăng cường tính chủ động của cơ quan hành chính, tăng cường trách nhiệm và hiệu quả công tác, cải thiện thu nhập cho cán bộ công chức.	Quy chế	Văn phòng Ban tham mưu	Quý I hàng năm
VI	Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước				
1	Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc tại cơ quan. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động tại cơ quan thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ưu tiên triển khai ISO điện tử.	Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.	Ứng dụng công nghệ thông tin; theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động hành chính cơ quan.	Các phòng thuộc Ban.	Thường xuyên cả năm.


TRƯỞNG BAN

Pi Nang Thi Thuy